



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 142 /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 02 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện
chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số
02/2020/UBTVQH14;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức hưởng
trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được sửa
đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2023/NĐ-CP và Nghị định số 77/2024/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà
nước của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định
quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi
người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và
người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã
hội quản lý được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 95/2025/TT-BTC;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp quản lý và sử dụng kinh
phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách
mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi
thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng,
thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng

chiến, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào, người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a (sau đây gọi chung là chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng) từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Việc phân cấp phải bảo đảm sự thống nhất, toàn diện, hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, phù hợp với Nghị định số 128/2025/NĐ-CP và Thông tư số 44/2022/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 95/2025/TT-BTC, các văn bản có liên quan và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ, Sở Tài chính, nhiệm vụ, quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan, địa phương được phân cấp và phát huy vai trò, tính chủ động của cơ quan, địa phương, người đứng đầu cơ quan, địa phương được phân cấp; bảo đảm điều kiện về tài chính, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ phân cấp.

3. Bảo đảm chi trả kịp thời, đầy đủ, đúng quy định chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng từ cấp tỉnh xuống cấp xã.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý đối tượng, hồ sơ và kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; mọi thay đổi, biến động phải được cập nhật kịp thời trên hệ thống cơ sở dữ liệu và báo cáo theo quy định.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Sở Nội vụ quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí chi thường xuyên được giao thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật số 89/2025/QH15 và quy định pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý, sử dụng, quyết toán, công khai kinh phí chi thường xuyên được giao thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật số 89/2025/QH15 và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở dự toán do Sở Nội vụ đề xuất, Sở Tài chính tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng vào dự

toán ngân sách địa phương hằng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, đồng gửi Bộ Nội vụ.

b) Căn cứ dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán, bổ sung, điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng cho Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan theo quy định của Luật số 89/2025/QH15 và các quy định hiện hành.

c) Trên cơ sở số liệu quyết toán của Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, phê chuẩn quyết toán theo quy định của Luật số 89/2025/QH15 và các quy định hiện hành.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng theo quy định.

b) Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng gửi Bộ Nội vụ, Sở Tài chính, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau khi được Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh để thực hiện chính sách, Sở Nội vụ đề xuất phương án phân bổ kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng cho Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị liên quan gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán theo quy định của Luật số 89/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Phân bổ, giao và bổ sung dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định cho cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán ngân sách.

d) Thực hiện theo dõi, quản lý, đề xuất điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng gửi Sở Tài chính để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Tổng hợp kết quả thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng của các xã, phường, các đơn vị được giao dự toán gửi Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài chính.

e) Thực hiện ký hợp đồng đối với đơn vị dịch vụ chi trả có đủ điều kiện để thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

g) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Trước ngày 15 tháng 6 hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí năm sau để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng ở địa phương gửi Sở Nội vụ.

b) Thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo phân cấp; bảo quản lưu trữ hồ sơ, chứng từ; lập báo cáo quyết toán hằng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, đồng gửi Sở Nội vụ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Thường xuyên chỉ đạo thực hiện kiểm tra, giám sát công tác quản lý đối tượng, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm trong thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chi trả chính sách, chế độ ưu đãi cho người có công với cách mạng.

d) Thực hiện nghiêm các kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán, kiến nghị theo thông báo xét duyệt quyết toán hàng năm của cấp có thẩm quyền về các sai sót, vi phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn. Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện thu hồi và nộp trả ngân sách nhà nước số tiền hưởng sai chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được phát hiện qua Thanh tra, Kiểm toán và thông báo xét duyệt quyết toán hàng năm; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và Sở Tài chính về kết quả thực hiện.

Điều 5. Điều khoản thi hành

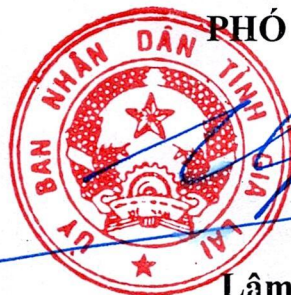
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước Khu vực XV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, T5, V1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang